

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì
kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ các Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 24 về điều hành ngân sách cuối năm 2024; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Thông báo kết luận số 58/TB-UBND ngày 08/4/2025 tại phiên họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 526/TTr-SXD ngày 04/4/2025 về việc phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025, với các nội dung sau:

1. Phạm vi công việc: Thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ, đột xuất đảm bảo giao thông trên các tuyến đường tỉnh, đường trục chính đô thị và đường GTNT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Nguồn kinh phí: Dự toán Ngân sách nhà nước do UBND tỉnh Bắc Ninh giao Sở Xây dựng thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ trên địa

bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025 là: **137.082 triệu đồng** (*Một trăm ba mươi bảy tỷ, không trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh Bắc Ninh: 80.850 triệu đồng
- Ngân sách Trung ương bổ sung: 56.232 triệu đồng

3. Nội dung kế hoạch: Danh mục các công trình bảo trì năm 2025 (*Có bảng Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Sở Xây dựng, Trung tâm Điều hành và Giám sát Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Giao Giám đốc Sở Xây dựng quyết định danh mục sửa chữa, khắc phục, xử lý các công trình sửa chữa đột xuất, đảm bảo an toàn giao thông có giá trị nhỏ hơn 500 triệu đồng trong Kế hoạch bảo trì năm 2025; đảm bảo trình tự, thủ tục, tiết kiệm và phát huy hiệu quả đầu tư; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nhiệm vụ được giao.

- Giao Trung tâm Điều hành và Giám sát Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Ninh (Chủ đầu tư) tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025 đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, theo đúng các quy định của Nhà nước hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực V, Trung tâm Điều hành và Giám sát Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KT.TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH,
KHAI THÁC, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 374/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên đường/Hạng mục	Chiều dài (Km)	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)
A	Bảo trì hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường trục chính đô thị thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh		80,850
I	Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.		24,500
II	Bảo trì định kỳ đường bộ	13,8	32,900
1	Lắp dựng bổ sung hệ thống an toàn giao thông trên các tuyến đường Lý Thái Tổ, Lê Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	2,70	6,500
2	Sửa chữa đường QL.38 đoạn từ lý trình Km2+700-Km4+200 thuộc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	1,50	9,100
3	Sửa chữa đường ĐT.276 đoạn từ lý trình Km0+00 - Km1+450 và Km7+300 - Km8+00, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	2,10	5,500
4	Sửa chữa đường ĐT.281 đoạn từ lý trình Km5+500 - Km9+200 và đoạn từ lý trình Km11+300 - Km11+800, huyện Lương Tài và thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	4,20	6,300
5	Sửa chữa đường ĐT.284 đoạn từ lý trình Km14+500 - Km17 và ĐT.285 đoạn từ lý trình Km9+00 - Km9+800, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	3,30	4,500
6	Sửa chữa trụ sở Ban Quản lý các Bến xe khách Bắc Ninh	Toàn bộ	1,000
III	Sửa chữa, lắp dựng bổ sung hệ thống an toàn giao thông bao gồm: Hệ đèn tín hiệu giao thông, cọc tiêu, biển báo, mốc lộ giới cột Km, sơn kẻ vạch tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Toàn bộ	20,000
1	Lắp dựng hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động tại các nút giao thông: Đường ĐT.280 giao với đường Kênh Bắc, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình; đường ĐT.283 giao với Siêu Loại, phường Hồ, thị xã Thuận Thành; đường ĐT.286 và đường Nguyễn Nghiêu Tá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong; đường QL.38 cũ giao với đường liên xã Bách Môn - Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	04 Cụm	4,500

STT	Tên đường/Hạng mục	Chiều dài (Km)	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)
2	Lắp dựng hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động tại các nút giao thông giao: Đường ĐT.295B giao với đường Ngô Tất Tố; đường ĐT.278 giao với đường Đ3, KCN Quế Võ; đường ĐT.278 giao với QL.18; đường Đ1-2 KCN Quế Võ giao với QL.17; đường ĐT.279 với đường Hoàng Quốc Việt, thành phố Bắc Ninh, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;	05 Cụm	6,000
3	Sửa chữa, bổ sung hệ thống an toàn giao thông (biển báo hiệu đường bộ, sơn vạch tín hiệu giao thông, gờ, gờ giảm tốc, dải phân cách, tôn hộ lan..v.v.) trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Toàn bộ	3,500
4	Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Toàn bộ	3,500
5	Sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Toàn bộ	2,500
IV	Xử lý các bất cập, các điểm tiềm ẩn TNGT, sửa chữa đột xuất đảm bảo an toàn giao thông khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Toàn bộ	3,450
B	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước các tuyến đường GTNT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	21,21	50,178
I	Huyện Gia Bình		6,500
1	Sửa chữa đường trục xã Giang Sơn (đoạn từ thôn Du Tràng đi trạm bơm Giang Sơn), huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	3,35	6,500
II	Thành phố Từ Sơn & huyện Yên Phong		8,232
1	Sửa chữa đường trục phường Phù Chẩn, phường Tam Sơn thuộc thành phố Từ Sơn và đường trục xã Trung Nghĩa thuộc huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	3,00	8,232
III	Huyện Lương Tài		8,300
1	Sửa chữa đường trục huyện ĐH3, xã Quang Minh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	2,70	8,300
IV	Huyện Tiên Du		6,000
1	Sửa chữa đường GTNT thôn Liên Ấp, xã Việt Đoàn và đường GTNT thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	1,96	6,000
V	Thị xã Thuận Thành		8,500
1	Sửa chữa đường Ngũ Thái - Nguyệt Đức (đoạn từ ĐT.283 mới đi Hưng Yên), đường trục phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	3,00	8,500
VI	Thành phố Bắc Ninh		10,000



STT	Tên đường/Hạng mục	Chiều dài (Km)	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)
1	Sửa chữa đường Nguyễn Đuan Trung, phường Hạp Lĩnh và đường trục phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	4,50	10,000
VII	Thị xã Quế Võ		7,200
1	Sửa chữa đường Bắc Kinh, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	2,70	7,200
VIII	Sửa chữa đột xuất đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường GTNT thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Toàn bộ	1,500
	Tổng cộng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy tỷ, không trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn)	35,01	137,082

